

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Diệp Thị Thu Nguyệt và ông Trần Quang Thái.

Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: số 145 tổ 7 ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H có mặt. Bị đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Tuy nhiên đến năm 2005 khi sinh con được khoảng 03 tháng thì mẹ ruột qua bắt mẹ con chị về nhà và không cho chị sống chung với anh H nữa. Ngoài ra do lúc đó do anh H cũng ăn nhậu nên giữa vợ chồng cũng có mâu thuẫn nên chị cũng đồng ý với mẹ ruột là về nhà sống. Chị với anh H cũng chính thức sống ly thân từ năm

2005 cho đến nay. Quá trình sống ly thân chúng chị với anh H không có gặp lại nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị H yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Hiền Đ sinh ngày 21/3/2005 đã trưởng thành.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Tại tờ tự khai và biên bản hòa giải ngày 51/5/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Được người quen mai mối, anh với chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ anh, cuộc sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, vào năm 2005 khi vợ sinh con được 03 tháng thì mẹ ruột chị H qua bất về nhà không cho sống chung với anh. Anh biết nhưng không qua tìm và anh với chị H không còn sống chung và không gặp nhau từ đó cho đến nay. Nay ý kiến của anh H như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hiền Đ sinh ngày 21/3/2005 hiện đã trưởng thành.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khi chị H sinh con được 03 tháng thì mẹ chị H bắt về nhà, không cho chị tiếp tục sống chung với anh H. Chị H với anh H cũng chính thức sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân chị H với anh H không gặp lại nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy tình cảm không còn, không quay lại sống chung với nhau được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H, trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng đồng ý ly hôn. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Như vậy, mặc dù chị H và anh H đã chung sống với nhau một thời gian dài và có con chung nhưng về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh, chị là vợ chồng nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh H là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Về quan hệ con chung: trong quá trình giải quyết chị H và anh H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Hiền Đ sinh ngày 21/3/2005, hiện nay con đã trưởng thành.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 9, điều 14, khoản 2 điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hiền Đ sinh ngày 21/3/2005 hiện đã trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011724 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

